

Số: 28/2022/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 03 tháng 3 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 22/2022/TLST-VDS ngày 14 tháng 02 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Ông Phạm Thành Đ, sinh năm 1992; Hộ khẩu thường trú: Số X đường Y, tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 1998; Hộ khẩu thường trú: Số X đường Y, tổ 5, khu phố 4, phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Thành Đ và bà Trần Thị H là vợ chồng, đăng ký kết hôn ngày 11/12/2018 tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương. Quá trình chung sống thì vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên ông Phạm Thành Đ và bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Phạm Thành Đ và bà Trần Thị H thỏa thuận sau lhi ly hôn thì bà H là người trực tiếp nuôi con chung tên Phạm Trần Thiên B, sinh ngày 26/8/2019. Về cấp dưỡng nuôi con ông Phạm Thành Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Phạm Thành Đ và bà Trần Thị H thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị H và ông Phạm Thành Đ.

- Về con chung: Bà Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Trần Thiên B, sinh ngày 26/8/2019. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Phạm Thành Đ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Ông Phạm Thành Đ có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau này nếu cần thiết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Phạm Thành Đ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị H và ông Phạm Thành Đ mỗi người nộp 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ hết vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000895 ngày 17/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
 - VKSND TP. Thủ Dầu Một;
 - Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
 - UBND phường P,
- thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương;
- Người yêu cầu;
 - Lưu: hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Hồng Phương